

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/DS-ST

Ngày: 24-9-2019.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Thị Yến;

2/ Ông Nguyễn Khắc Điềm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

Trong các ngày 28/8/2019 và ngày 24/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST-DS ngày 25/6/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-DS ngày 12/8/2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 28/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-DS ngày 17/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1971 (*Có mặt*).

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn: 1. Ông Lê Văn Đ (*tên gọi khác Đức*), sinh năm 1965 (*Có mặt*);

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1966 (*Có mặt*).

Cùng địa chỉ: khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1978 (*Có mặt*);

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, ông Bùi Văn Ph trình bày: Trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2018, vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B có vay ông nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 04/12/2017 âm lịch (AL) ông Đ, bà B vay số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 23/4/2018 (AL) ông Đ, bà B vay số tiền 40.000.000 đồng.

- Ngày 04/9/2018 (AL) ông Đ, bà B vay số tiền 10.000.000 đồng.

- Cùng ngày 04/9/2018 (AL) ông Đ, bà B tiếp tục vay số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng cộng 04 lần vay là 70.000.000 đồng. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 10%/ tháng, thời gian vay là 03 tháng cho mỗi khoản vay. Sau đó bà Lê Thị B có trả lại ông được 10.000.000 đồng tiền vay, thời gian cụ thể ông không nhớ. Sau khi vay, ông Đ và bà B có trả ông được một số tháng lãi nhưng lâu quá ông không nhớ số tiền cụ thể là bao nhiêu.

Do ông Đ, bà B không thực hiện đúng thỏa thuận nên sau đó ông có tiến hành tính lãi cho ông Đ, bà B cụ thể: Từ ngày 23/6/2018 âm lịch đến ngày 04/10/2018 âm lịch, ông Đ bà B chưa đóng tiền lãi cho ông là 22.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 82.000.000 đồng. Ngày 01/12/2018 (AL) ông Đ, bà B có ký bản cam kết hẹn thời hạn 03 tháng trả số nợ trên. Tuy nhiên ông Đ, bà B không thực hiện đúng lời hứa của mình.

Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lê Văn Đ, bà Lê Thị B trả ông số tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng theo lãi suất 1.65%/tháng, tính từ ngày 23/8/2018 (AL) đến 23/6/2019 (AL) là 9.900.000 đồng. Trong thời hạn 03 tháng phải thanh toán hết số nợ trên.

Bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày: Ông tên thật là Lê Văn Đ, tên thường gọi là Lê Văn Đức. Từ năm 2017 đến năm 2018 vợ chồng ông có vay ông Ph nhiều lần với tổng cộng số tiền 60.000.000 đồng, cụ thể các lần vay như sau:

+ Năm 2017 ngày tháng ông không nhớ, vợ chồng ông có hỏi vay ông Ph số tiền 10.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ do ông Ph giữ, thỏa thuận lãi suất 10%/tháng.

+ Đầu năm 2018, ngày tháng ông không nhớ, vợ chồng ông có hỏi vay ông Ph số tiền 10.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ do ông Ph giữ, thỏa thuận lãi suất 100.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày.

+ Năm 2018 ngày tháng ông không nhớ, vợ chồng ông có hỏi vay ông Ph số tiền 40.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ do ông Ph giữ, thỏa thuận lãi suất 10%/tháng.

Tổng cộng vợ chồng ông vay nợ ông Ph 60.000.000 đồng. Vợ chồng ông đóng lãi đầy đủ đến tháng 5/2018 (AL) với số tiền lãi là 71.000.000 đồng. Đến tháng 6 năm 2018 do điều kiện khó khăn nên vợ chồng ông không tiếp tục trả lãi cho ông Ph. Đến tháng 10/2018 (âm lịch) thì ông Ph có đưa ông giấy tính lãi còn thiếu 20.000.000 đồng. Nhưng do vợ ông Ph nói còn mấy ngày nữa nên tính thêm 2.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng vợ chồng ông còn thiếu 22.000.000 đồng tiền lãi. Vợ chồng ông mới viết giấy cam kết vợ chồng ông có mượn của vợ chồng ông Ph 82.000.000 đồng. Đến 01/12/2018 (AL) vợ chồng ông có trả cho ông Ph thêm 5.000.000 đồng tiền lãi nhưng cũng không có viết biên nhận. Tổng cộng vợ chồng ông đã trả được 76.000.000 đồng tiền lãi cho ông Ph. Tuy nhiên việc trả lãi của vợ chồng ông không có lập biên nhận nên vợ chồng ông không có ý kiến hay yêu cầu gì về số tiền lãi mà vợ chồng ông đã trả cho ông Ph.

Nay ông Ph khởi kiện và có yêu cầu như trên, vợ chồng ông thừa nhận hiện tại vợ chồng ông còn nợ ông Ph 60.000.000 đồng nợ gốc và 9.900.000 đồng nợ lãi, tổng

cộng 69.900.000 đồng. Vợ chồng ông đồng ý trả ông Ph số nợ trên. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn, làm ăn thất bại còn nợ nhiều người nên vợ chồng ông xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Bị đơn bà Lê Thị B trình bày: Bà là vợ của ông Lê Văn Đ, bà thống nhất với trình bày của ông Đ, không có ý kiến trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th trình bày: Bà là vợ ông Ph, bà thống nhất với lời trình bày của ông Ph. Ngoài ra, bà trình bày thêm, từ lúc vay cho đến nay bà không có nhận bất kỳ khoản tiền lãi nào đối với khoản nợ mà vợ chồng ông Đ, bà B còn nợ ông Ph.

Vụ kiện đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 19/6/2019, ông Bùi Văn Ph có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B trả số tiền vay còn nợ làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn ông Bùi Văn Ph yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B phải liên đới trả cho ông 60.000.000 đồng tiền vay và 9.900.000 đồng tiền lãi, đến hết ngày 31/12/2019 phải trả hết số nợ trên. Bị đơn ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B thừa nhận còn nợ và đồng ý trả ông Bùi Văn Ph 60.000.000 đồng tiền vay và 9.900.000 đồng tiền lãi. Ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

[3] Xét, bị đơn ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B thừa nhận còn nợ và đồng ý trả ông Bùi Văn Ph 60.000.000 đồng tiền vay và 9.900.000 đồng tiền lãi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không cần phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B còn nợ ông Bùi Văn Ph 60.000.000 đồng tiền vay và 9.900.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 69.900.000 đồng.

[4] Xét về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn ông Bùi Văn Ph yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần số nợ trên, thời hạn trả cuối cùng là ngày 31/12/2019. Ngược lại bị đơn ông Đ, bà B xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, trả cho đến khi hết số nợ 69.900.000 đồng. Xét thấy yêu cầu trả dần của ông Đ, bà B không được nguyên đơn ông Ph đồng ý. Mặt khác, ông Ph đồng ý cho bị đơn ông Đ, bà B đến hết ngày 31/12/2019 phải trả hết số nợ trên, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn có lợi cho bị đơn xét nên chấp nhận.

[5] Đối với số tiền lãi 76.000.000 đồng mà ông Đ, bà B trình bày đã trả cho ông Ph nhưng các lần trả lãi không có yêu cầu ông Ph, bà Th viết biên nhận và ông Ph, bà Th cũng không thừa nhận đã nhận số tiền lãi trên. Tại các phiên hòa giải và

phiên tòa xét xử vụ kiện, ông Đ, bà B không có yêu cầu gì đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Án phí: Ông Đ và bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Ph đối với ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Văn Ph số tiền vay là 60.000.000 đồng và 9.900.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 69.900.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng*). Thời hạn cuối để thanh toán hết số nợ trên là ngày 31/12/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 31/12/2019 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị B phải liên đới nộp 3.495.000 (*Ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Bùi Văn Ph 2.219.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004482 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

-TAND Tỉnh.
-VKSND Huyện.
-CCTHA DS Huyện.
-Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Trọng Nhân